TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 27-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hồi và ông Phan Văn Đông.

- Thư ký ghi phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27-12-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 28-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 13-12-2021, đối với bị cáo:

Trần N, sinh năm ….. tại tỉnh Đắk Lắk; trú tại: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Võ Thị Th; có vợ tên Nguyễn LS và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-12-2019 bị Công an xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau với người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2021 đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Ch (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

+ Chị Xiêng Thị La, sinh năm …… (vợ của bị hại); địa chỉ: Tổ 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

+ Ông Nguyễn K, sinh năm …. (cha đẻ của bị hại);

+ Bà Y B, sinh năm …. (mẹ đẻ của bị hại).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn K và bà Y B: Chị Xiêng Thị La, sinh năm ……; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

+ Anh Lê Hồng Tha, sinh năm……..; địa chỉ: Tổ 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

+ Chị Tạ Thị Phy, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

+ Chị Tạ Thị PhA, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần N là nhân viên làm thuê cho quán tạp hóa TT có địa chỉ tại đường Đinh Tiên Hoàng, tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và được anh Lê Hồng Tha (chủ quán) cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 82N1-1267 để chở hàng và làm phương tiện đi lại.

Khoảng 18 giờ ngày 28-7-2021, sau khi hết ca làm tại quán tạp hóa, N ở lại nhà của anh Thanh để ăn cơm và uống rượu với anh Thanh. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong anh Thanh nói N ngủ lại ngày mai đi làm luôn thì N đồng ý. Nhưng một lúc sau, khi anh Thanh đã đi ngủ, N tự lấy xe mô tô 82N1-1267 điều khiển đi về phòng trọ của N. Khi N điều khiển xe đến đường Nguyễn Văn Linh (đoạn cạnh trường mầm non Bình Minh), thuộc thôn 6, thị trấn Plei Kần, do không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát và đi lấn qua phần đường bên trái nên xe mô tô do N điều khiển đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 82M1-067.19 do anh Nguyễn Ch điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại, làm anh Ch chết trên đường đi cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng, Trần N bị thương.

Hiện trường vụ án như sau:

Hiện trường vụ tai nạn là tại đường Nguyễn Văn Linh, thuộc địa giới hành chính Thôn C, thị trấn P, huyện H, tỉnh Kon Tum. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có kết cấu bê tông nhựa, đường cong cua về bên phải theo hướng từ trụ sở Công an huyện Ngọc Hồi đi trung tâm thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi. Lòng đường rộng 6,4m, được phân chia thành 02 phần đường bằng vạch sơn đứt quãng màu trắng, hai bên lòng đường được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ trụ sở Công an huyện Ngọc Hồi đi trung tâm thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi. Chọn trụ điện có ký hiệu KTLT 14/3 bên phải hiện trường làm điểm mốc (điểm chuẩn). Chọn mép trong vạch sơn giới hạn lồng đường bên phải làm mép chuẩn để định vị vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường. Vị trí phương tiện, dấu vết vụ tai nạn như sau:

- Xe mô tô 82M1- 067.19 ngã nghiêng về bên phải, nằm trên làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi trung tâm thị trấn Plei Kần (chếch chéo về hướng vườn mì). Trục trước cách mép chuẩn 0,15m, cách điểm mốc 8,6m. Trục sau cách mép chuẩn 0,5m, cách điểm mốc 9,7m.

- Xe mô tô 82N1-1267 ngã nghiêng về bên phải, nằm trên làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi trụ sở Công an huyện Ngọc Hồi (chếch chéo về hướng vườn mì). Bánh xe trước nằm đè lên bánh trước của xe mô tô 82M1-067.19. Trục trước nằm trên vạch sơn giới hạn lòng đường bên phải, cách mép chuẩn 0,1m, cách điểm mốc 8,3m. Trục sau cách mép chuẩn là 0,78m, cách điểm mốc 8,27m, cách trục sau xe mô tô 82M1-067.19 là 1,95m.

- Dấu vết máu 1 (ký hiệu là M1) không rõ hình, nằm trên lề đường phải theo hướng khám nghiệm, nằm phía bên phải xe mô tô 82M1- 067.19 (được xác định là của nạn nhân Nguyễn Chí Thọ). Tâm M1 cách mép chuẩn 0,5m, cách điểm mốc 9,3m, cách trục trước xe mô tô 82M1-067.19 là 01m, cách trục sau mô tô 82M1-067.19 là 01m, cách trục trước xe mô tô 82N1-1267 là 1,2m, cách trục sau xe mô tô 82N1-1267 là 2,25m.

- Dấu vết máu 2 (ký hiệu là M2) không rõ hình, nằm trên làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, phía bên phải xe mô tô 82N1-1267 (được xác định là của Trần N). Tâm M2 cách mép chuẩn 1,2m, cách điểm mốc là 9,23m, cách trục trước xe mô tô 82N1-1267 là 1,35m, cách trục sau xe mô tô 82N1-1267 là 1,4m, cách tâm M1 02m.

- Điểm đụng nằm trên làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, cách mép chuẩn 0,65m, cách điểm mốc 8,45m, cách trục trước xe mô tô 82M1-067.19 0,7m, cách trục trước xe mô tô 82N1-1267 1,25m; cách dấu vết máu 1 1,8m, cách dấu vết máu 2 0,3m.

Bản kết luận giám định Pháp Y về tử thi số: 62/TT-TTPY ngày 02-8-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum xác định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Ch là do đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản số: 314/KLHĐ ngày 09-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: Các hư hỏng của xe mô tô 82M1-067.19 do vụ tai nạn gây ra là 1.399.997đồng. Các hư hỏng của xe mô tô 82N1-1267 do vụ tai nạn gây ra là 1.584.999đồng.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 28-7-2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi thể hiện: Nồng độ cồn trong máu của Trần N là 50.5 mmol/ml (tương đương 232.704mg/ml).

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Trần N về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố bị cáo Trần N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần N mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam.

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Trần N phải bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại các khoản tiền do tính mạng, tài sản bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

+ *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần N khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo Trần N mức án 10 năm tù; buộc bị cáo phải bồi thường: Chi phí mang táng là 33.000.000đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 100.000.000đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Chí N mỗi tháng 3.000.000đồng. Chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng là 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, N vụ liên quan – anh Lê Hồng Tha; những người làm chứng – chị Tạ Thị PhA, chị Tạ Thị Phy đều vắng mặt và có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần N khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Vào chiều tối ngày 28-7-2021, Trần N có ăn cơm tối và uống rượu cùng với anh Lê Hồng Tha tại nhà anh Thanh thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ của N. Nhưng khi xe của N điều khiển đi đến đường Nguyễn Văn Linh (đoạn cạnh trường mầm non Bình Minh), thuộc Thôn C, thị trấn P, huyện H, do cho xe đi với tốc độ nhanh, lấn trái làn đường và thiếu quan sát nên đã gây tai nạn với xe mô tô 82M1- 067.19 do anh Nguyễn Ch điều khiển lưu thông ngược chiều, làm anh Ch chết, bị cáo bị thương, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

[4] Việc điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu bia; khi tham gia giao thông lại thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ của Trần N đã vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ; và với hậu quả gây tai nạn làm anh Nguyễn Ch chết, 02 xe mô tô bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 2.984.996đồng thì hành vi của Trần N đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm; các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Trần N là rất nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện ý thức chủ quan, coi thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, Trần N có nhân thân xấu (vào ngày 26-12-2019 đã bị Công an xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi xử phạt vi phạm hành chính). Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Trong vụ án, bị cáo Trần N không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần N luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình khi vợ bị cáo không có việc làm và đang nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo Trần N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Trần N như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa trong tình hình chung hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần N không thuộc trường hợp phải áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trính điều tra, truy tố bị cáo Trần N chưa bồi thường cho phía bị hại. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí mang táng: 33.000.000đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Chí N mỗi tháng 3.000.000đồng.

- Chi phí sửa chữa xe mô tô 82M1- 067.19 bị hư hỏng: 3.000.000đồng.

[10] Xét các khoản bồi thường về chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng mà đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu là có căn cứ pháp luật và được bị cáo chấp nhận bồi thường nên có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo yêu cầu của chị Xiêng Thị La là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Trước khi phạm tội, Trần N không có nghề nghiệp ổn định, phải đi làm thuê, thu nhập thấp (khoảng 6.000.000đồng/tháng); hiện nay vợ bị cáo không có việc làm và đang nuôi con nhỏ. Do đó, buộc bị cáo phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp.

[11] Hành vi phạm tội của Trần N còn làm hư hỏng chiếc xe mô tô của anh Lê Hồng Tha. Tại phiên tòa anh Thanh có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 02 xe mô tô liên quan đến vụ tai nạn. Sau khi làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 13-9-2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần N.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 591, 593, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;*

- Buộc bị cáo Trần N phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại các khoản như sau:

+ Chi phí mang táng: 33.000.000đồng *(Ba mươi ba triệu đồng);*

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000đồng *(Một trăm triệu đồng);*

+ Chi phí sửa chữa xe mô tô 82M1- 067.19 bị hư hỏng: 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần N không trả đủ các khoản tiền phải bồi thường nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

- Buộc bị cáo Trần N phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí N, sinh ngày 27-5-2015 (là con anh Nguyễn Ch và chị Xiêng Thị La) mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*. Thời gian bị cáo Trần N cấp dưỡng được tính từ ngày 28-7-2021 cho đến khi cháu Nguyễn Chí N đủ 18 tuổi và tự lập được. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày chị Xiêng Thị La có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần N không trả đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí N thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 và Điều 327 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14);*

- Buộc bị cáo Trần N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm; 6.800.000đồng *(Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-12-2021), bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ